| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN THẠNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 27-12-2023
*V/v "Tranh chấp về đòi tiền nợ hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về đòi tiền nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị V, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2023, được Phó Chủ tịch UBND xã T, huyện T chứng thực ngày 19/7/2023, số chứng thực 16. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị V do bà Phan Thị Thu H đại diện theo ủy quyền trình bày tóm tắt yêu cầu khởi kiện đối với ông C như sau:* Bà Đặng Thị V có làm đầu thảo 01

dây hụi mở ngày 10/11/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, có 30 phần, mỗi tháng khui 01 lần, mãn hụi vào ngày 10/4/2023 âm lịch, ông C tham gia 01 phần. Ngày 10/02/2021 âm lịch, ông C bỏ thăm được hốt hụi gồm 03 phần hụi chết là 6.000.000đ, 26 phần hụi sống là 36.400.000đ, tổng cộng là 42.400.000đ. Ngày 14/02/2021, âm lịch bà V đã giao số tiền hốt hụi cho ông C là 41.800.000đ sau khi trừ đi số tiền hoa hồng cho đầu thảo là 600.000đ (có biên nhận có chữ ký của ông C). Sau khi hốt hụi, ông C có đóng lại được 02 kỳ hụi chết thì không đóng tiếp. Bà V là đầu thảo phải bỏ tiền ra đóng thế cho ông C 24 kỳ hụi chết từ khi ông C ngưng đóng cho đến khi mãn hụi, tương ứng thành tiền là 48.000.000đ. Sau khi mãn hụi, bà V đã nhiều lần gặp ông C để yêu cầu ông C trả lại khoản tiền mà bà V đã đóng thế, nhưng ông C chỉ hẹn rồi không trả. Do đó, bà V khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông C phải trả số tiền bà V đã đóng thế là 48.000.000đ và phần tiền lãi tính trên số tiền 48.000.000đ theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/4/2023 âm lịch (tương ứng là ngày 28/5/2023 dương lịch) cho đến khi có quyết định sau cùng của Tòa án, tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện (02 tháng) là 796.000đ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thể hiện rõ Tòa án đang giải quyết vụ án liên quan đến việc bà V yêu cầu ông C phải trả số tiền 48.000.000đ và tiền lãi như trên, nhưng ông C không có bất kỳ văn bản nào gởi cho Tòa án phản đối yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại phiên tòa, bà H đại diện cho nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 07/12/2023, ông C có trả cho bà V được số tiền 28.000.000đ, nên về số nợ gốc, hiện nay ông C chỉ còn nợ bà V 20.000.000đ. Do đó, nguyên đơn thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông C phải trả số tiền nợ gốc là là 20.000.000đ. Về phần tiền lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C phải trả tiền lãi tính trên số tiền 48.000.000đ theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 29/5/2023 dương lịch (sau ngày mãn hụi) cho đến ngày 29/11/2023 là 06 tháng tiền lãi. Khoản thời gian sau ngày 29/11/2023 nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu ý kiến như sau:*

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến đến việc giảm số tiền nợ gốc, giảm số tiền lãi là phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ theo nội dung bản gốc tờ mở hụi ngày 10/11/2020 âm lịch và biên nhận giao tiền hốt hụi ngày 14/02/2021 âm lịch do phía nguyên đơn cung cấp, thể hiện ông C có tham gia vào dây hụi với tên là "Đăng Khoa", ông C đã nhận số tiền hốt hụi là 41.800.000đ. Ông C không phản

đối, nên bà V khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông C phải trả số tiền 20.000.000đ (sau khi trừ số tiền 28.000.000đ ông C đã trả ngày 07/12/2023) là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền 48.000.000đ theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 29/5/2023 dương lịch cho đến ngày 29/11/2023 dương lịch và không tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc 20.000.000đ còn lại từ sau ngày 29/11/2023 trở về sau, là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 24, Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn là ông Nguyễn Văn C không đến tham gia phiên họp, nên Tòa án chỉ tiến hành họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tổ chức hòa giải được. Sau đó, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.2]Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến đến việc giảm số tiền nợ gốc, giảm số tiền lãi là phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn là bà Đặng Thị V do bà Phan Thị Thu H xác định căn cứ theo nội dung bản gốc tờ mở hụi ngày 10/11/2020 âm lịch và biên nhận giao tiền hốt hụi ngày 14/02/2021 âm lịch do phía nguyên đơn cung cấp, thể hiện ông C có tham gia vào dây hụi với tên là "Đăng Khoa", ông C đã nhận số tiền hốt hụi là 41.800.000đ. Đại diện nguyên đơn còn trình bày là sau khi hốt hụi, ông C có đóng lại được 02 kỳ hụi chết thì không đóng tiếp. Bà V là đầu thảo phải bỏ tiền ra đóng thế cho ông C 24 kỳ hụi chết từ khi ông C ngưng đóng cho đến khi mãn hụi, tương ứng thành tiền là 48.000.000đ.

[2.2] Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thể hiện rõ nội dung khởi kiện của bà V cũng như các chứng cứ mà bà V đưa ra làm căn cứ khởi kiện ông C, nhưng ông C không có ý kiến phản đối. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tình tiết bà V xác định đã đóng thế cho ông C 24 kỳ hụi chết từ khi ông C ngưng đóng cho đến khi mãn hụi, tương ứng thành tiền là 48.000.000đ, là tình tiết không phải chứng minh.

[2.3] Do đầu thảo hụi là bà Đăng Thị V1 đã thực hiện nghĩa vụ đóng thế tiền hụi cho ông C với số tiền là 48.000.000đ, nên bà V1 có quyền yêu cầu ông C phải trả lại số tiền này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Ông C không thực hiện theo yêu cầu của bà V1, nên bà V1 khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông C phải trả số tiền 48.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định sau khi khởi kiện, phía ông C đã trả được cho bà V1 số tiền nợ gốc là 28.000.000đ vào ngày 07/12/2023, nên chỉ còn nợ 20.000.000đ nợ gốc và yêu cầu ông C tiếp tục trả khoản tiền nợ gốc này là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền 48.000.000đ theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 29/5/2023 dương lịch cho đến ngày 29/11/2023 và không tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc 20.000.000đ còn lại từ sau ngày 29/11/2023 trở về sau, là có lợi cho ông C và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 24, Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khoản tiền lãi cụ thể ông C phải trả cho bà V1 từ ngày 29/5/2023 dương lịch cho đến ngày 29/11/2023 dương lịch là: 48.000.000đ x 0,83%/tháng x 06 tháng = 2.390.000đ.

[2.5] Những phân tích trên cũng là căn cứ cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.119.500đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Bà V1 không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, Điều 22, Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị V.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Đặng Thị V số tiền hụi gốc còn nợ là 20.000.000đ, số tiền lãi từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/11/2023 là 2.390.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 22.390.000đ.

**2**. KỂ TỪ NGÀY BẢN ÁN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT (ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN THI HÀNH ÁN CÓ QUYỀN CHỦ ĐỘNG RA QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN) HOẶC KỂ TỪ NGÀY CÓ ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN TIỀN PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN) CHO ĐẾN KHI THI HÀNH ÁN XONG, TẤT CẢ CÁC KHOẢN TIỀN, HÀNG THÁNG BÊN PHẢI THI HÀNH ÁN CÒN PHẢI CHỊU KHOẢN TIỀN LÃI CỦA SỐ TIỀN NỢ GỐC CHẬM THI HÀNH ÁN, THEO MỨC LÃI SUẤT QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 468 CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015.

**3**. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ nộp 1.119.500đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. H1 lại cho bà Đặng Thị V khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.670.000đ theo biên lai thu số 0001941 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

**4**. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị  đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định định của pháp luật.

**5**. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Thạnh;
-Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Văn Khánh**